

BẢN TIN



SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ BẢO HỘ NHÃN HIỆU

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH

Số 1-2025



QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ



VĂN BẢN QPPL; TIN TỨC, SỰ KIỆN	
03	Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công Thương) đề xuất 8 nhóm sản phẩm bắt buộc áp dụng truy xuất nguồn gốc
04	Nhãn Hiệu
06	Gỡ bỏ nút thắt trong giám định sở hữu trí tuệ
11	Chiến lược quản trị và gia tăng giá trị tài sản trí tuệ tại trường đại học trong thời đại công nghệ 4.0
12	Công nghiệp bán dẫn: Cần đáp ứng được tính sở hữu và tính hàng loạt
19	Tài nguyên nhãn hiệu: Tối đa hóa giá trị và bảo vệ quyền lợi
20	Kết quả xử lý đơn sở hữu công nghiệp cao nhất từ trước đến nay
24	Ngày sở hữu trí tuệ thế giới 26/4/2025
25	Phê duyệt Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử
26	Trao Giải thưởng Công nghệ số Make in Viet Nam 2024 cho các giải pháp xuất sắc
28	Thiết lập mạng quan trắc cảnh báo sớm bức xạ khu vực ASEAN
30	Bảo hộ nhãn hiệu: Bắt đầu từ cách đặt tên



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NAM ĐỊNH
Số 1A, đường Trần Tế Xương, thành phố
Nam Định, tỉnh Nam Định

Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công Thương) đề xuất 8 nhóm sản phẩm bắt buộc áp dụng truy xuất nguồn gốc

Vừa qua, Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công Thương) vừa có đề xuất xây dựng Thông tư quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, tiến độ hoàn thành tháng 12/2025.



Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công Thương) đã phối hợp cùng Vụ Pháp chế và các cơ quan chức năng liên quan để thực hiện việc rà soát thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý, triển khai và xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực Bộ Công Thương quản lý.

Trên cơ sở kết quả rà soát năm 2024 và các quy định pháp luật hiện hành, Vụ Khoa học và Công nghệ đã đề xuất xây dựng Thông tư quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi Bộ Công Thương quản lý, dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2025.

Căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành, như Luật An toàn thực phẩm và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ, cùng với nhu

cầu thực tiễn về việc tăng cường minh bạch và đảm bảo chất lượng, an toàn cho người tiêu dùng, Vụ Khoa học và Công nghệ đã đề xuất 8 nhóm sản phẩm bắt buộc phải áp dụng truy xuất nguồn gốc, bao gồm: Bia; rượu, cồn và đồ uống có cồn; nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; bột, tinh bột; bánh, mứt, kẹo; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc bảo đảm kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia, cơ sở dữ liệu, ứng dụng cập nhật thông tin sản phẩm hàng hóa vào Hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Nguồn: <http://sokhcn.cantho.gov.vn>

NHÃN HIỆU

• KHÁI NIỆM

Khái niệm

Nhãn hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau.

Dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu phải là dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, hình ba chiều hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc hoặc dấu hiệu âm thanh thể hiện được dưới dạng đồ họa.

[Điều 4.16, Điều 72 Luật Sở hữu trí tuệ]

Quyền đăng ký nhãn hiệu

Theo Điều 87 Luật Sở hữu trí tuệ:

1. Tổ chức, cá nhân có quyền đăng ký nhãn hiệu dùng cho hàng hóa do mình sản xuất hoặc dịch vụ do mình cung cấp.

2. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động thương mại hợp pháp có quyền đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm mà mình đưa ra thị trường nhưng do người khác sản xuất với điều kiện người sản xuất không sử dụng nhãn hiệu đó cho sản phẩm và không phản đối việc đăng ký đó.

3. Tổ chức tập thể được thành lập hợp pháp có quyền đăng ký nhãn hiệu tập thể để các thành viên của mình sử dụng theo quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể; đối với dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, tổ chức có quyền đăng ký là tổ chức tập thể của các tổ chức, cá nhân tiến hành sản xuất, kinh doanh tại địa phương đó; đối với địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý đặc sản địa phương của Việt Nam thì việc đăng ký phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

4. Tổ chức có chức năng kiểm soát, chứng nhận chất lượng, đặc tính, nguồn gốc hoặc tiêu chí khác liên quan đến

hàng hóa, dịch vụ có quyền đăng ký nhãn hiệu chứng nhận với điều kiện không tiến hành sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đó; đối với địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý đặc sản địa phương của Việt Nam thì việc đăng ký phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

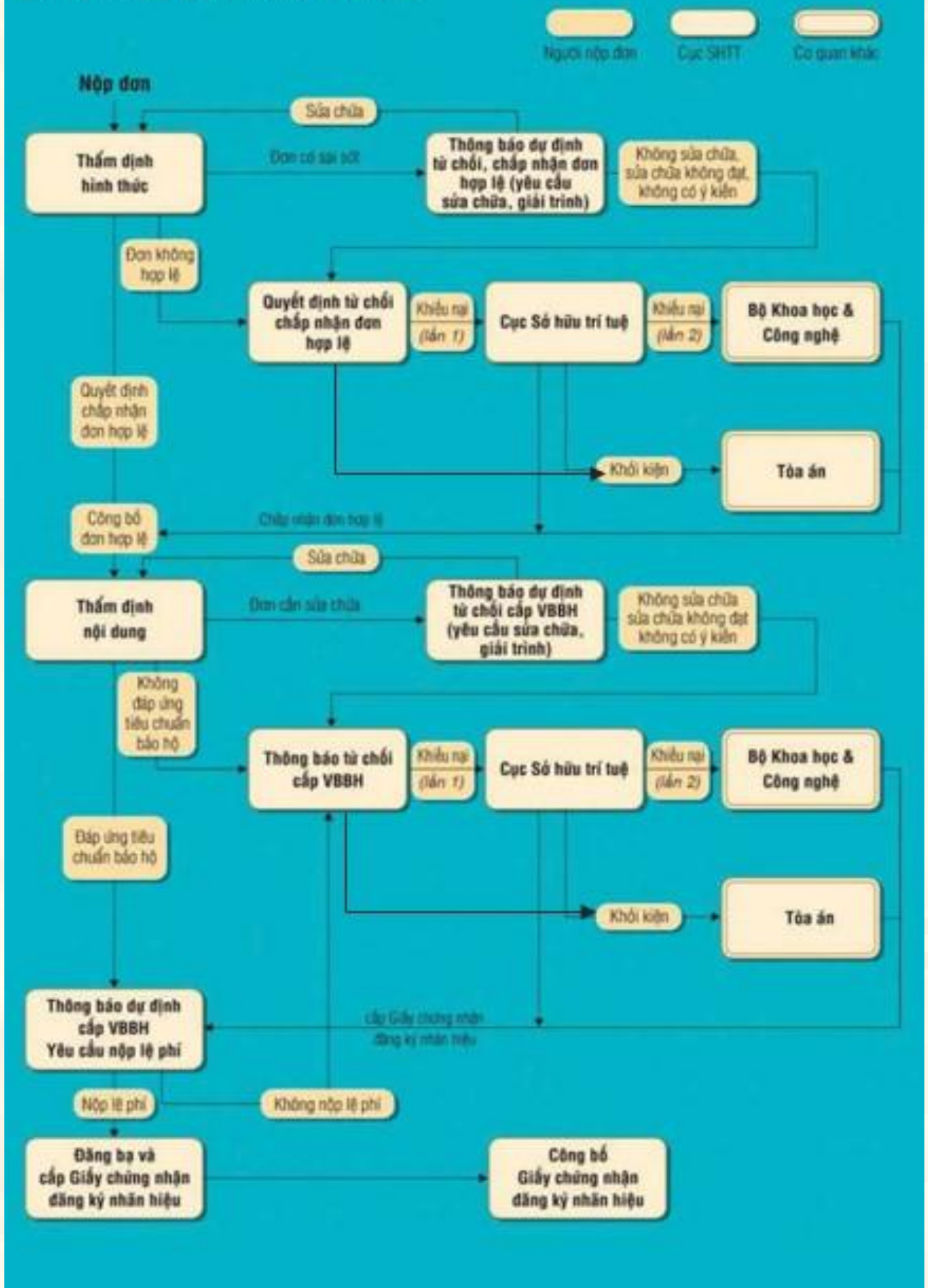
5. Hai hoặc nhiều tổ chức, cá nhân có quyền cùng đăng ký một nhãn hiệu để trở thành đồng chủ sở hữu với những điều kiện sau đây: a) Việc sử dụng nhãn hiệu đó phải nhân danh tất cả các đồng chủ sở hữu hoặc sử dụng cho hàng hóa, dịch vụ mà tất cả các đồng chủ sở hữu đều tham gia vào quá trình sản xuất, kinh doanh; b) Việc sử dụng nhãn hiệu đó không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa, dịch vụ.

6. Người có quyền đăng ký quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này, kể cả người đã nộp đơn đăng ký có quyền chuyển giao đăng ký cho tổ chức, cá nhân khác dưới hình thức hợp đồng bằng văn bản, để thừa kế hoặc kế thừa theo quy định của pháp luật với điều kiện các tổ chức, cá nhân được chuyển giao phải đáp ứng các điều kiện đối với người có quyền đăng ký tương ứng.

7. Đối với nhãn hiệu được bảo hộ tại một nước là thành viên của điều ước quốc tế có quy định cấm người đại diện hoặc đại lý của chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký nhãn hiệu đó mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng là thành viên thì người đại diện hoặc đại lý đó không được phép đăng ký nhãn hiệu nếu không được sự đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

Nguồn: <https://www.ipvietnam.gov.vn>

QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU



Gỡ bỏ nút thắt trong giám định sở hữu trí tuệ

Thiếu nhân lực về giám định sở hữu trí tuệ là một nút thắt lớn cần được tháo gỡ trong quá trình thực thi và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam.

Chúng cứ quan trọng để xử lý xâm phạm quyền SHTT

Tháng 9/2014, hãng dược phẩm Merck Sharp & Dohme (Hoa Kỳ) phát hiện Công ty Đạt Vi Phú (Việt Nam) xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) của mình. Cụ thể, Công ty Đạt Vi Phú đã sản xuất các loại thuốc Zlatko-100 và Zlatko-50 chứa hợp chất chính là Sitagliptin phosphat monohydrat, vốn thuộc phạm vi bảo hộ trong bằng độc quyền sáng chế của Công ty Merck Sharp & Dohme. Ngay lập tức, công ty này đã gửi thư khuyến cáo nhưng không nhận được ý kiến phản hồi. Để thu thập thêm bằng chứng, công ty Merck Sharp & Dohme đã nộp đơn yêu cầu giám định lên Viện Khoa học SHTT Việt Nam (Bộ KH&CN) và nhận được kết luận rằng có hành vi xâm phạm.

Dựa trên ý kiến này, Công ty Merck Sharp & Dohme đã nộp đơn yêu cầu

Thanh tra Bộ KH&CN xử lý hành vi xâm phạm sáng chế đối với Công ty Đạt Vi Phú. Trong quá trình thanh tra, Công ty Đạt Vi Phú đã thừa nhận hành vi xâm phạm quyền đối với sáng chế và cam kết chấm dứt việc sản xuất, quảng cáo và phân phối các sản phẩm thuốc vi phạm Zlatko-100 và Zlatko-50.

Tương chừng mọi chuyện đã “hai năm rở mười” song ít ai ngờ, quá trình theo đuổi vụ việc kéo dài đến tận một thập kỷ. Bất chấp các yêu cầu từ Thanh tra Bộ KH&CN, Công ty Đạt Vi Phú vẫn không thực hiện. Do vậy, tháng 6/2016, Công ty Merck Sharp & Dohme đã khởi kiện hành vi xâm phạm sáng chế đối với Công ty Đạt Vi Phú tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Hơn ba năm sau, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử sơ thẩm với phần thắng thuộc về Công ty Merck Sharp & Dohme. Nhưng ngay sau đó, Công ty Đạt Vi Phú kháng cáo. Năm 2020, Tòa án nhân dân cấp cao TP.HCM đã ra bản án xét xử phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo và hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại từ đầu. Đến tháng 9/2024, mọi việc mới ngã ngũ. Công ty Đạt Vi Phú phải công khai xin lỗi về hành vi xâm phạm quyền đối với sáng chế, bồi thường chi phí pháp lý, nhưng không cần chấm dứt việc sản xuất và phân phối sản phẩm, bởi khi tuyên án, bằng sáng chế của Merck Sharp & Dohme đã hết hạn.

Luật SHTT đã bãi bỏ yêu cầu “tổ chức giám định phải có nhân lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giám định”. Điều này không chỉ “mở rộng cửa” cho các tổ chức giám định SHTT mà còn hóa giải vướng mắc bấy lâu nay của các cơ quan quản lý “vì phải thẩm định cơ sở vật chất - kỹ thuật khi cấp giấy chứng nhận hoạt động cho các tổ chức giám định sở hữu trí tuệ, trong khi tiêu chí cụ thể cho việc thẩm định lại không có, thực tế công việc này cũng không đòi hỏi khắt khe về cơ sở vật chất kỹ thuật”.

“Thoạt nhìn, với một loạt chứng cứ như kết luận giám định của Viện Khoa học SHTT, kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ KH&CN khẳng định hành vi xâm phạm, các sản phẩm có chứa dấu hiệu xâm phạm sáng chế cũng đã bị tạm giữ và lập biên bản, hầu hết đều cho rằng bức tranh đã rõ như ban ngày, xâm phạm sáng chế là hiển nhiên, không có gì phải bàn cãi, bị đơn không có cơ sở để lật lại vụ án, tốt nhất nên chấp nhận thua cuộc và xin đàm phán để giảm bớt thiệt hại”, luật sư Nguyễn Vũ Quân và Đinh Trang Ly ở Kenfox IP & Law Office, nhận xét trong một bài viết trên Lexology.

“Nhưng vụ án này cho chúng ta một góc nhìn khác: thắng trong thủ tục hành chính chưa nói lên điều gì. Vẫn còn cơ hội để bác bỏ các cáo buộc xâm phạm sáng chế từ chủ bằng sáng chế dù cho có thể mọi bằng chứng dường như đang chống lại bị đơn. Và dưới góc độ của chủ bằng sáng chế, rõ ràng, xử lý xâm phạm sáng chế bằng biện pháp dân sự đòi hỏi sự am hiểu sâu sắc về tố tụng, nếu không vụ án mà tưởng như đã thắng đến nơi, hóa ra lại trở thành thất bại khó cứu vãn”.

Cú lợi ngược dòng của Công ty Đạt Vi Phú bắt nguồn từ kẽ hở nằm ở bước giám định. Trong bản án năm 2020, Tòa án cấp cao cho rằng kết luận giám định của Viện Khoa học SHTT không có giá trị chứng minh. Nguyên nhân là Công ty Merck Sharp & Dohme không cung cấp mẫu vật là thuốc Zlatko 100, Zlatko 50 mà chỉ cung cấp tên của hợp chất dựa trên đăng ký lưu hành thuốc của Công ty Đạt Vi Phú (theo Quyết định số 437/QĐ-QLD ngày 12/8/2014 của Cục trưởng Cục Quản lý Dược về việc ban hành danh mục 412 thuốc sản xuất trong nước được đăng ký lưu hành tại Việt Nam-đợt 146, trong đó có sản phẩm Zlatko 100 và Zlatko 50 do bị đơn đăng ký) do vào thời điểm đó, Công ty Đạt Vi Phú chưa bắt đầu sản xuất. Trong trường hợp này, kết luận giám định không đủ tính khách quan, bởi chỉ dựa trên ‘tài liệu’ mà không có ‘mẫu vật’ là thuốc Zlatko 100, Zlatko 50.

Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, Công ty Đạt Vi Phú không đồng ý với kết luận giám định và có yêu cầu giám định lại, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại không chấp nhận. “Lẽ ra, khi bị đơn không đồng ý với kết luận và có yêu cầu giám định lại, thì Tòa án sơ thẩm phải trưng cầu giám định và sử dụng mẫu vật do Thanh tra Bộ KH&CN lưu giữ mới phù hợp. Nếu Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu Viện Khoa học SHTT giám định dựa trên mẫu vật (tang vật) đã tạm giữ trong buổi thanh tra tại trụ sở chính của bị đơn, và kết luận của

Viện SHTT được thực hiện dựa trên mẫu vật này, bị đơn sẽ không còn lý do để bác bỏ tính hợp pháp của chứng cứ chứng minh hành vi xâm phạm sáng chế và cơ sở để hủy bỏ toàn bộ bản án sơ thẩm để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm có thể đã không tồn tại”, theo luật sư Nguyễn Vũ Quân và Đinh Trang Ly. Như vậy, quá trình giải quyết vụ việc có thể đã không phải kéo dài đến tận 10 năm.

Tăng cường nhân lực giám định SHTT

Đây là một trong những ví dụ điển hình cho thấy tầm quan trọng của giám định SHTT. “Khác với giám định tư pháp về SHTT được thực hiện theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp, giám định về SHTT là một loại giám định độc lập và cũng được coi là một nguồn chứng cứ hợp pháp”, luật sư Lê Quang Vinh ở Công ty SHTT Bross & Partners, cho biết. “Giám định SHTT là việc tổ chức, cá nhân được cấp thẻ giám định SHTT đang làm việc cho doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, tổ chức hành nghề luật sư (không bao gồm tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam) sử dụng kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn để đánh giá, kết luận về vấn đề quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.



Kết quả giám định SHTT là một trong những chứng cứ quan trọng để giải quyết các vụ tranh chấp quyền SHTT như vụ xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Việt Nam (bên xâm phạm) và Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO). Ảnh: <https://khoahocphattrien.vn>

Kết luận giám định không được kết luận về hành vi xâm phạm quyền SHTT hoặc kết luận về vụ tranh chấp”. Dù không bắt buộc song giám định SHTT lại đóng vai trò then chốt trong các vụ kiện liên quan đến SHTT tại Việt Nam. “Có một thực tế là hiện nay các cơ quan xử lý xâm phạm quyền SHTT hầu như dựa vào kết luận giám định SHTT, dù theo quy định trong luật, nó chỉ là nguồn chứng cứ để cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ việc. Điều này gần như chỉ đặc thù ở Việt Nam.

Trên thế giới, các nước (chủ yếu xử lý tranh chấp SHTT bằng biện pháp dân sự) thường dựa trên ý kiến của các chuyên gia”, một nhà nghiên cứu trong lĩnh vực SHTT chia sẻ với KH&PT.

Vị thế đặc biệt của hoạt động giám định bắt nguồn từ sự non trẻ của hệ thống SHTT trong nước. “Việt Nam chưa có tòa chuyên trách về SHTT (năm 2024 mới ban hành quy định thành lập tòa sơ thẩm chuyên biệt về SHTT), và nhiều thẩm phán tại Việt Nam

vẫn còn thiếu kinh nghiệm trong việc xử lý các vụ việc phức tạp liên quan đến sáng chế.

Vì vậy, trước khi tiến hành các hoạt động thực thi, việc yêu cầu giám định và có được kết luận giám định thuận lợi từ Viện Khoa học SHTT là hết sức cần thiết để hỗ trợ việc giải quyết các vụ việc một cách chính xác và hiệu quả”, theo luật sư Nguyễn Vũ Quân.

Trái ngược với các vụ xâm phạm quyền SHTT có xu hướng ngày càng gia tăng, đội ngũ giám định viên SHTT ở Việt Nam vẫn còn khá “èo uột”. Theo thống kê của Cục Thông tin KH&CN quốc gia năm 2017, Việt Nam chỉ có bốn giám định viên và một tổ chức công lập đủ điều kiện cung ứng dịch vụ này. Sự thiếu hụt giám định viên SHTT đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực thi quyền SHTT. Chẳng hạn như trường hợp tranh chấp bản quyền phần mềm hệ thống website giữa Công ty TNHH Văn hóa Đông Tây với Công ty TNHH QGS từ năm 2012. Sau khi thụ lý đơn kiện, Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng đã gửi công văn các Sở VH, TT&DL và Sở TT&TT để giới thiệu tổ chức giám định về hành vi xâm phạm quyền tác giả. Tuy nhiên, đến năm 2014 vụ việc mới được giải quyết, sau hơn một năm “mòn mỏi” đợi chờ vì mãi không tìm được ai đủ khả năng giám định. “Đây là vấn đề rất bức xúc từ lâu, nhu cầu về giám định SHTT rất lớn nhưng hiện nay số lượng giám định

viên SHTT ở Việt Nam còn rất hạn chế”, theo chia sẻ từ các chuyên gia trong ngành.

Trong lần sửa đổi Luật SHTT gần đây nhất, nút thắt này đã phần nào được tháo gỡ. Cụ thể, Luật SHTT đã bãi bỏ yêu cầu “tổ chức giám định phải có nhân lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giám định”. Điều này không chỉ “mở rộng cửa” cho các tổ chức giám định SHTT mà còn hóa giải vướng mắc bấy lâu nay của các cơ quan quản lý “vì phải thẩm định cơ sở vật chất - kỹ thuật khi cấp giấy chứng nhận hoạt động cho các tổ chức giám định sở hữu trí tuệ, trong khi tiêu chí cụ thể cho việc thẩm định lại không có, thực tế công việc này cũng không đòi hỏi khắt khe về cơ sở vật chất kỹ thuật”. “Việc mở rộng đối tượng và tăng cường năng lực giám định SHTT là nhu cầu cấp thiết đã được đề cập rất nhiều lần. Sự thay đổi về quy định này là điều phù hợp và cần thiết giúp tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động giám định SHTT ở Việt Nam”, luật sư Lê Xuân Lộc ở Công ty Luật Tilleke & Gibbins Việt Nam, nhận xét.

Nguồn: <https://khoa hocphattrien.vn>

Chiến lược quản trị và gia tăng giá trị tài sản trí tuệ tại trường đại học trong thời đại công nghệ 4.0

Đây là chủ đề của Hội thảo do Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải vừa tổ chức nhằm tạo diễn đàn để các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, giảng viên cùng nhau xây dựng chiến lược hiệu quả để quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, đồng thời đề ra giải pháp nhằm khai thác tối đa các giá trị đó, từ đó góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Nhà trường trong thời gian tới. Trong thời đại công nghệ 4.0, cùng với quá trình sáng tạo và phát triển các tài sản trí tuệ mới thì việc quản trị tài sản trí tuệ đóng vai trò ngày càng quan trọng với các trường đại học, nhất là trong quá trình tự chủ. Hoạt động này nhằm khai thác tiềm năng và xác lập quyền sở hữu, bảo vệ quyền lợi các tài sản trí tuệ được hình thành từ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

Tại Hội thảo, TS Ngô Đắc Thuận - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn công nghệ và sở hữu trí tuệ IP GROUP đã chia sẻ báo cáo: Xây dựng và phát triển từ ý tưởng sáng tạo đến sáng chế; Phương pháp "Invent around" và "Design around" trong sáng tạo và cải tiến máy móc/thiết bị và sản phẩm mới; Xây dựng bản đồ công nghệ áp dụng theo tình hình hoạt động nghiên cứu tại Việt Nam; Quản trị và gia tăng giá trị tài sản trí tuệ trong trường đại học. Thông qua các báo cáo và thảo luận tại Hội thảo, TS Ngô Đắc Thuận và các đại biểu đã trao đổi và chia sẻ nhiều kinh nghiệm về sáng chế, tài sản trí tuệ, vấn đề làm chủ công nghệ, tính mới, tính sáng tạo, trình độ sáng tạo và những trở ngại của các đơn vị gặp phải trong việc quản trị và phát triển tài sản trí tuệ trong trường đại học hiện nay.

Nguồn: <https://vjst.vn>



Ảnh: <https://vjst.vn>

Công nghiệp bán dẫn: Cần đáp ứng được tính sở hữu và tính hàng loạt

"Về nguyên tắc làm chip, phải làm sao cho giá thành rẻ, chip mà không rẻ thì không nói chuyện", Kỹ sư Nguyễn Thanh Yên, Tổng Giám đốc Công ty Vi mạch CoAsia Semi tại Việt Nam và quản trị viên Cộng đồng Vi mạch Việt Nam, người có hai mươi năm làm vi mạch ở nước ngoài và Việt Nam, nhấn mạnh trong cuộc trao đổi với báo KH&PT.

Thật ngạc nhiên khi ông nói rằng chip rất rẻ, bởi thường người ta chỉ nói đến tính phức tạp về công nghệ, đắt đỏ và đầu tư vô cùng lớn khi sản xuất chip.

Từ khởi thủy của ngành bán dẫn đến giờ, ở tất cả các trung tâm bán dẫn trên thế giới đều có hai đặc tính sở hữu và hàng loạt.

Đầu tiên tôi muốn nói tới tính sản xuất hàng loạt. Ví dụ năm 2021, thế giới bán được 1.000 tỉ chip, nhưng tổng thu khoảng 500 tỷ USD, nên tính ra trung bình một con chip chỉ có giá 0.5 USD, tức là về nguyên tắc làm chip phải làm sao cho giá thành rẻ, chip mà không rẻ thì không nói chuyện. 1.000 tỉ chip chia cho 8 tỉ người, thì mỗi người một năm tiêu thụ trên 100 con chip. Chúng ta có lẽ không hình dung được rằng xung quanh mình chip lại phổ biến đến thế. Tất cả mọi thiết bị điện tử bây giờ hầu như thiết bị nào cũng có chip ở trong, chúng âm thầm đi vào đời sống, xuất hiện bên cạnh chúng ta nhưng chúng ta gần như không hề để ý tới sự tồn tại của chúng. Đây chính là tính sản xuất hàng loạt.



Ông Nguyễn Thanh Yên cùng ông Triệu Hiệp Lộc - Chủ tịch Greenchips Technology thảo luận về đào tạo nhân lực ngành bán dẫn. Ảnh: <https://ndtex.vn>

Chỉ khi có thể sản xuất hàng loạt, số lượng lớn, đảm bảo được yếu tố giá rẻ thì mới có chỗ đứng trên thị trường. Điều đó sẽ quyết định đến việc, giả sử chúng ta tham gia vào sản xuất thì chúng ta phải tìm được thị trường có thể tiêu thụ số lượng rất lớn, ví dụ chẳng hạn ngay thị trường nội địa có nhu cầu gì cần đến hàng triệu chip hay là hàng chục triệu chip mỗi tháng không? Ví dụ hẹp hơn như chip cho sản phẩm di động thì một tháng có bán được một triệu sản phẩm này không? Nếu không bán được đồng nghĩa với việc chúng ta không đạt được tính sản xuất hàng loạt của nhà máy, vì thị trường không có. Cùng một suất đầu tư, phải sản xuất hàng chục triệu cái trở lên, giống hệt nhau, không sai một tí nào thì mới rẻ được, còn nếu sản xuất và bán được ít, hoặc rủi ro sản phẩm bị lỗi thì giá thành từng con chip cực kỳ đắt. Cho nên tính sản xuất hàng loạt đó là cái cơ bản nhất của vi mạch.

Ông nói tới việc tìm thị trường và bán hàng – điều rất cơ bản trong sản xuất và kinh doanh bất kỳ mặt hàng nào nhưng dường như còn ít được nhắc tới khi thảo luận về việc tham gia chuỗi giá trị bán dẫn ở Việt Nam?

Đây là câu chuyện thứ hai - tính sở hữu. Cùng đề ý thì chúng ta thấy bây giờ mọi người hay nói về việc tham gia chuỗi giá trị, rằng thiết kế (design) là ở mức cao nhất hay sản xuất thì ở đáy. Nhưng cần tỉnh táo để tránh

nhầm lẫn ở đây: Nếu chúng ta sở hữu nhà máy sản xuất thì mới có được 19% lợi nhuận, chúng ta sở hữu phần design thì mới có được 53% lợi nhuận của design. Còn nếu chỉ là nơi để một chủ sở hữu đặt nhà máy còn ta không sở hữu, hoặc nhận design thuê cho một bên khác là chủ sở hữu thì sẽ không được một chút nào trong 19% hay 53% đó, vì chúng ta chưa sở hữu bất cứ một khâu nào trong đó kể cả khâu bán hàng nếu chúng không có thị trường. Ví dụ ở khâu design mà chúng ta đang có lợi thế nguồn nhân lực, nhìn vào bức tranh chi tiết hiện tại chúng ta chỉ đang có “tập đoàn nước ngoài trả lương cho kỹ sư người Việt”, hoặc nhà máy sản xuất bán dẫn cũng thế, tức là “tập đoàn nước ngoài trả lương cho kỹ sư, công nhân người Việt”. Thế thì trong cả chuỗi giá trị ấy, người sở hữu con chip không phải chúng ta. Người sở hữu ấy sẵn sàng thuê nhóm anh với giá rất cao nếu nhóm anh design một lần mà chip chạy và bán được luôn, giá thuê có thể lên tới cả triệu đô. Nhưng nếu họ làm cả triệu con chip thì giá trị đóng góp phần thiết kế của nhóm anh cho một con chip chỉ còn 1 USD, nếu họ làm ra cả tỉ con chip thì giá trị thiết kế của nhóm anh chỉ còn rất bé, gần bằng không. Dù thiết kế, sản xuất bán dẫn bao gồm rất nhiều khâu, công đoạn, chuỗi giá trị bán dẫn có rất nhiều bên tham gia, nhưng đặt trong bối cảnh phải đáp ứng được hai điều cốt lõi ở trên thì nên đặt ra câu hỏi:



Trong phòng nghiên cứu EDABK, thuộc PTN thiết kế mạch tích hợp và tích hợp hệ thống tại Đại học Bách khoa Hà Nội (HUST). Ảnh: <https://ndtex.vn>

nếu xây dựng ngành bán dẫn thì chúng ta đang sở hữu những gì? có khả năng đạt được tính sản xuất đại trà hay không? Trả lời một cách cặn kẽ sẽ giúp chúng ta định hình bức tranh bán dẫn mà chúng ta đang có, tiếp đó lựa chọn cách làm phù hợp.

Là người tham gia vào ngành bán dẫn 20 năm nay, ông thấy bức tranh của chúng ta đang đáp ứng các yếu tố trên đến đâu?

Có thể nói trong 20 năm qua bước phát triển đáng kể nhất trong lĩnh vực bán dẫn của Việt Nam là đã sở hữu được đội ngũ nhân lực khoảng 5.000 kỹ sư thiết kế chip, cùng với đó là một lực lượng đáng kể nhân lực làm trong các nhà máy trong lĩnh vực đóng gói kiểm thử. Đội ngũ này đang tỏa ra làm việc ở các nước có ngành công nghiệp bán dẫn tiên tiến và đang giữ mối liên hệ rất thân thiết với đội ngũ chuyên gia Việt kiều và kinh nghiệm làm việc với các đối tác quốc tế tầm cỡ.

Một điểm nổi bật nữa có thể kể tới là bên cạnh việc xuất hiện ngày càng nhiều các hãng lớn có tên tuổi vào đầu tư ở Việt Nam, các trung tâm nghiên cứu về bán dẫn thuộc các đại học, viện, trường, ... thì còn xuất hiện các công ty trong nước kinh doanh thiết kế, sở hữu sản phẩm, lõi IP (lõi sở hữu trí tuệ bán dẫn - semiconductor intellectual property core - là một bộ phận thiết kế cho phép tái sử dụng) và bước đầu thương mại hóa chip.

Cuối cùng, không thể không nói tới việc Chính phủ trong năm 2024 đã kịp thời công bố chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn quốc gia và gần đây nhất Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt nhằm tạo đột phá phát triển KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số đã quyết định sẽ hỗ trợ lên tới 30% suất đầu tư cho nhà máy (fab) do doanh nghiệp Việt Nam đầu tư.



Trong 66 năm qua, thị trường bán dẫn đã đạt được 500 tỷ USD, nhưng chỉ trong một thập kỷ gần đây, giá trị thị trường của chất bán dẫn đã tăng gấp đôi lên trên 1.000 tỷ USD. Ảnh: <https://ndtex.vn>

Nhưng sau đó cũng phải nhìn sâu vào hai điểm cốt lõi là đã đáp ứng được tính sở hữu và tính sản xuất hàng loạt chưa?

Hình dung về thị trường và ngành sản xuất này quá rộng, vì con chip bản thân nó đang trở thành một hình ảnh minh họa tuyệt vời khi nói tới tính toàn cầu hóa, ví dụ, cát có độ tinh khiết cao từ sa mạc của Trung Quốc được tinh luyện thành các trụ silic đơn tinh thể, các nguyên liệu pha tạp dùng trong quá trình sản xuất được các công ty Nhật Bản cung cấp, máy móc sản xuất quan trọng nhất được thiết kế ở châu Âu, ... tất cả tập trung tại nhà máy sản xuất chip ở Đài Loan. Thiết kế bắt đầu bằng lõi IP ở Anh, chuyển tới Mỹ để thiết kế, bản thiết kế được đưa tới nhà máy tại Đài Loan để chế tạo, tấm wafer sau đó được chuyển tới Đông Nam Á để đóng gói, kiểm tra, chip được đưa tới Trung Quốc để làm ra chiếc máy điện thoại,

chiếc máy điện thoại đó được đưa tới Mỹ để bán.

Nhưng khi hiểu sâu về chuỗi và thị trường, sẽ nhận ra một bàn tay vô hình đóng vai trò chủ đạo, tạo ra mối liên kết giữa các mảnh ghép ở khắp nơi trên thế giới trong việc thiết kế, chế tạo và bán ra con chip. Đó chính là bàn tay của người “sở hữu sản phẩm chip.” Một khi chúng ta chưa là người sở hữu thì chúng ta chỉ là các mảnh ghép rời rạc, thậm chí là khi thiếu vắng các công ty nội địa thì có thể nói chúng ta còn chưa sở hữu được mảnh ghép rời rạc nào. Làm sao để tập hợp tất cả những đội ấy lại với nhau?

Ngay cả lợi thế lớn nhất của chúng ta là đội ngũ thiết kế chip thì đội ngũ này cũng đang làm cho các tập đoàn có vốn đầu tư nước ngoài khác nhau, sản phẩm của họ là cho các ứng dụng khác nhau, mô hình kinh doanh của họ cũng khác nhau, nghĩa là ngay cả đội ngũ kỹ sư thiết

kế của chúng ta cũng mới chỉ dừng lại ở việc là từng kỹ sư có năng lực thực thi thiết kế ở các khâu, công đoạn thiết kế khác nhau. Ngay cả khi đã trải qua một thời gian dài (20 năm), kỹ sư Việt Nam chứng minh được năng lực trong công việc, ngày càng được giao những công việc đòi hỏi chuyên môn cao và nhiều thách thức trong các dự án thiết kế chip quan trọng của tổ chức thì giá trị của kỹ sư Việt Nam vẫn chỉ thuần túy ở khía cạnh giỏi chuyên môn nhưng rời rạc. Kỹ sư Việt Nam đa phần làm cho các doanh nghiệp FDI, các công ty FDI họ mở ra cái gì thì mình biết cái đó, thuê làm thiết kế về tương tự, thiết kế về số, hay là layout, test... thì kỹ sư mình làm chứ họ không có nhu cầu phải cho mình biết tất cả.

Như vậy là hệ sinh thái chưa hoàn chỉnh, hai tầng rời rạc: tầng thứ nhất là chưa sở hữu, chưa có nhà máy, các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi bán dẫn mới chỉ ở các công đoạn khác nhau; tầng thứ hai, cũng là hệ quả của tầng thứ nhất, là kỹ sư, dù lành nghề

thiết kế ở từng công đoạn cũng khó kết nối được gì với nhau. Trừ khi chính bên sở hữu nắm được các đầu mối đó và yêu cầu cung cấp thông tin thì mình mới kết nối được với nhau.

Chúng ta đang thiếu doanh nghiệp lớn trong ngành bán dẫn, sở hữu và bán hàng, đóng vai trò là cánh chim đầu đàn để kết nối cả đàn lại với nhau, từ thiết kế, sản xuất, phân phối đến bán hàng, kể cả làm chính sách. Thiếu đi tính sở hữu khi tham gia chuỗi giá trị bán dẫn thì giá trị của chúng ta sẽ rất thấp.

Nhìn theo thông lệ quốc tế đầu tư như thế nào? Từ các trung tâm công nghiệp bán dẫn, chúng ta có thể học hỏi được gì?

Nhìn các trung tâm công nghiệp bán dẫn gần đây như Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc.. chính phủ không chỉ đưa ra các chính sách ưu đãi cho ngành bán dẫn – ngành có tính nền tảng và tác động lớn đến nền kinh tế, mà trực tiếp chính phủ và các



Nhu cầu ô tô, AI và máy tính lượng tử có ý nghĩa quyết định, chẳng hạn từ năm 2025 đến 2030, AI sẽ sử dụng đến 50% lượng bán dẫn được bán ra trong năm năm tới.

doanh nghiệp lớn trong nước đều phải đổ tiền đầu tư vào cánh chim đầu đàn đủ năng lực, với sự quyết tâm, sự kiên trì và ngay cả tinh thần chấp nhận hy sinh, rủi ro. Nhìn vào lịch sử phát triển ngành bán dẫn chúng ta rất dễ nhận thấy rằng muốn có một nền công nghiệp bán dẫn thì phải nói về nhà máy sản xuất bán dẫn. Sở hữu nguồn nhân lực là chưa đủ, chỉ khi sản xuất thì chúng ta mới tìm ra cách để hiện thực hóa các ý tưởng một cách hiệu quả, có thể thương mại hóa thành công được và có thể thực sự sở hữu bí quyết công nghệ. Nhà máy (Fab) đóng vai trò là cánh chim đầu đàn dẫn dắt cả hệ sinh thái đi theo, sẽ đỡ đầu cho các công ty khởi nghiệp về design house ở Việt Nam.

Nói tới nhà máy wafer fab là nói về khoản đầu tư vô cùng lớn, thời gian thực hiện rất dài. Với xuất phát điểm còn thấp, rời rạc hiện nay điều đó quả thực khó, nhưng đó là điều gần như bắt buộc phải làm nếu muốn theo đuổi ước mơ phát triển ngành công nghiệp bán dẫn.

Ở Việt Nam có các tập đoàn lớn rất thành công tuy nhiên để một bên bỏ ra một khoản, đầu tư lớn sẽ là rất rủi ro, hoặc ngay từ đầu sẽ có xung đột lợi ích khi các doanh nghiệp cạnh tranh nhau để lấy được hỗ trợ từ nhà nước chẳng hạn. Nếu các tập đoàn kinh tế lớn hợp tác đầu tư nhà máy sản xuất bán dẫn thì sẽ giảm rủi ro hơn và sẽ không phải là một sự đầu tư vượt xa năng lực hiện có của một tập đoàn đơn lẻ. Ngoài ra sự hợp tác này còn tạo ra sự đoàn kết tránh đi sự cạnh tranh nội địa, một yếu tố rất

thuận lợi cho đầu ra của sản phẩm chip sau này.

Về thị trường, cũng không tới mức không có thị trường, bởi thị trường nội địa một trăm triệu dân không phải là quá lớn nhưng cũng không phải quá nhỏ, nếu cánh chim đầu đàn ấy có được hậu thuẫn của chính phủ, đầu tư của các tập đoàn lớn trong nước thì có đủ thế để đi đàm phán với các doanh nghiệp FDI về việc cần phải ưu tiên dùng sản phẩm chip nội địa để được hưởng ưu đãi đầu tư và nguồn lực nhân công ở Việt Nam. Về mặt phân khúc, bây giờ sẽ rất khó cạnh tranh trực tiếp với Intel hay Samsung ở phân khúc các chip quy mô lớn, phức tạp, chip có giá trị, nhưng có rất nhiều loại chip nhỏ, có tỷ trọng giá trị nhỏ đối với giá thành sản phẩm đầu cuối thì các khách hàng cũng không quá quan tâm đến chuyện dùng chip của thương hiệu nào miễn là chất lượng đảm bảo. Đồng thời, chi tiêu của chính phủ cho chính phủ số rất quan trọng. Khách hàng chính phủ là khách hàng rất lớn, hoàn toàn có thể đưa điều kiện đối với các công ty cung cấp sản phẩm cho chính phủ nếu sử dụng chip được sản xuất trong nước thì sẽ được ưu tiên ký hợp đồng với chính phủ. Việc đây chính là đòn bẩy cho nhà máy này. Khi các doanh nghiệp FDI đã dùng sản phẩm của nhà máy này rồi, các hãng cung cấp cho chính phủ sử dụng rồi thì tự động sẽ tạo

ra chuỗi các công ty ở giữa cung cấp module và các dịch vụ hỗ trợ, tự nhiên hệ sinh thái sẽ lên. Chưa kể, các fables vẫn đang phải thuê nhà máy để sản xuất mà. Cho nên nhà máy sẽ là cánh chim đầu đàn giúp cả hệ sinh thái.

Trước mắt, khi chưa có được điều kiện lý tưởng đó, người làm bán dẫn vẫn đang đeo đuổi ước mơ nhỏ nào? bán dẫn trong nước vẫn có thể có những bước phát triển mới nào?

Dù ước mơ lớn hay nhỏ thì cũng liên quan đến một gợi ý rất quan trọng cho chính sách hỗ trợ để phát triển nguồn nhân lực: Để gây dựng được đội ngũ kỹ sư lành nghề thì cần rất nhiều thời gian thực hành trong các doanh nghiệp, trong khi đó các doanh nghiệp (chủ yếu là nước ngoài, thị trường của doanh nghiệp nội địa gần như rất ít ỏi) thuê nguồn nhân lực của mình không có nghĩa vụ phải đào tạo kỹ sư mới ra trường thành lành nghề, họ chỉ muốn tìm nguồn lực tốt ngay và trả lương rất cao, còn kỹ sư mới ra trường thì họ rất kén chọn và trả lương rất bình thường. Nếu chỉ tập trung ưu đãi cho chuyên gia thì chưa đủ vì họ luôn được các công ty săn đón với chế độ đãi ngộ rất cao. Vậy khi chưa có được ước mơ lớn của cả nền bán dẫn thì làm thế nào tăng được nguồn nhân lực chất lượng cao nhanh như kỳ vọng? Cần có chính sách ưu đãi, có thể là hỗ trợ thuê để các công ty có động lực tuyển kỹ sư trẻ mới ra trường. Khi đó thị trường rất đẹp, không tạo ra độ chênh quá lớn, level trên thì tranh nhau, còn level dưới thì hàng loạt hồ sơ không ai nhận. Hỗ trợ này hiệu quả, giúp xây

dựng đội ngũ cho ngành, còn miễn thuế thu nhập doanh nghiệp thì tôi cũng nói rất nhiều lần là những công ty FDI như chúng tôi hầu như không có thu nhập vì doanh nghiệp nước ngoài vào đây chỉ để thuê người, thuê văn phòng, chứ không để ghi nhận lợi nhuận doanh nghiệp ở đây, vì sản phẩm mới chỉ dừng lại ở thiết kế thôi, còn qua nhiều công đoạn nữa thì mới ra chip.

Về tính sở hữu, liệu chúng ta cũng có được những những hy vọng mới nào trong bức tranh rời rạc?

Một điểm đáng chú ý là có các công ty trong nước kinh doanh thiết kế, sở hữu sản phẩm, lõi IP và bước đầu thương mại hóa chip. Một số nhóm, kể cả tuổi đời còn trẻ, đã làm ra lõi IP và bán được cho các hãng làm chip. Có thể mới đầu chưa tạo ra nhiều doanh số nhưng có khách hàng đầu tiên, có mua bán, trao đổi là rất tuyệt vời, vì nó khác với việc ta chỉ làm một chiều, đi làm thuê cho người khác mà bắt đầu có tính sở hữu cái của mình, đã làm ra sản phẩm đến khách hàng cuối, đã khắc phục được một phần nào đó tính rời rạc. Dù nếu chỉ có những điểm sáng lóe lên trong bức tranh tổng thể còn rời rạc của ngành thì sẽ ... rất cô đơn. Nhưng ít nhất là có những người dũng cảm đi đầu như thế còn hơn không, những người tiếp theo sẽ học được từ đó để đi nhanh hơn. Có điểm khởi đầu như thế là rất vui mừng, những người đi sau sẽ học được nhiều.

Nguồn: <https://ndtex.vn>

Tài nguyên nhãn hiệu: Tối đa hóa giá trị và bảo vệ quyền lợi

Ngày 28/11/2024 tại Hà Nội, Viện Phát triển Doanh nghiệp - Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã phối hợp với Hội Sở hữu Trí tuệ Việt Nam, Hiệp hội Nhãn hiệu quốc tế tổ chức Hội thảo “Tài nguyên nhãn hiệu: Tối đa hóa giá trị và bảo vệ quyền lợi”.

Ông Lương Minh Huân - Viện trưởng Viện Phát triển Doanh nghiệp cho biết, thời gian qua, nhiều doanh nghiệp Việt Nam bị tranh chấp về quyền sở hữu công nghiệp, thương hiệu, thậm chí là bị lợi dụng và chiếm đoạt các thành quả sáng tạo cả ở trong lẫn ngoài nước.

Đặc biệt, trong thời đại bùng nổ của thương mại điện tử, vấn đề bảo hộ sở hữu trí tuệ lại càng trở nên phức tạp khi sự phát triển của khoa học và công nghệ vừa giúp phát huy và lan tỏa mạnh mẽ những mặt tích cực nhưng đồng thời cũng nảy sinh nhiều vấn đề về sở hữu trí tuệ mà doanh nghiệp phải đối mặt. Các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đang diễn ra ngày càng nhanh chóng hơn, tinh vi hơn với quy mô rộng lớn hơn, vượt qua cả ranh giới về địa lý và lãnh thổ quốc gia, thay đổi thay đổi hình thức từ môi trường

kinh doanh truyền thống lên môi trường thương mại điện tử và internet.

Do đó, việc quản lý, bảo vệ tài sản sở hữu trí tuệ và nâng cao giá trị nhãn hiệu và thương hiệu các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng trở thành yếu tố quan trọng đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Tại Hội thảo, các chuyên gia đã cùng nhau trao đổi và thảo luận các chủ đề: Tầm quan trọng của nhãn hiệu và thương hiệu đối với tăng trưởng thương mại; tổng quan về pháp luật nhãn hiệu tại Việt Nam và quốc tế; vai trò của các hiệp hội phi lợi nhuận trong việc khai phá giá trị của sở hữu trí tuệ; quá trình đổi mới và xây dựng thương hiệu tại doanh nghiệp - sự kết nối giữa đổi mới, công nghệ và xây dựng thương hiệu tại doanh nghiệp; bảo hộ sở hữu trí tuệ và thương hiệu; kinh nghiệm thực tế để theo dõi và duy trì quyền sở hữu nhãn hiệu.

Nguồn: <https://vjst.vn>



Kết quả xử lý đơn sở hữu công nghiệp cao nhất từ trước đến nay

Năm 2024, Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) đã xử lý hơn 143.000 đơn các loại và cấp hơn 53.000 văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp, cao nhất từ trước đến nay.

Tại tọa đàm "Công tác thông tin, truyền thông về hoạt động sở hữu trí tuệ", tổ chức ngày 15/1, ông Lê Huy Anh, Phó Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH&CN) cho biết, năm 2024, mặc dù có nhiều thay đổi về cơ chế tài chính và mô hình tổ chức, Cục Sở hữu trí tuệ đã nỗ lực thực hiện được khối lượng công việc rất lớn, khẳng định vai trò quan trọng của hoạt động sở hữu trí tuệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của đất nước.

Năm 2024, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp nhận 152.619 đơn các loại. Cục đã xử lý được 143.288 đơn (tăng 13,9% so với năm 2023), bao gồm: 87.048 đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (tăng 17,4%) và 56.240 đơn/yêu cầu khác (tăng 8,8%); cấp 53.674 văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp (tăng 45,2% so với năm 2023).

Năm 2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã

thực hiện rà soát đề sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các Quy chế thẩm định đơn sở hữu công nghiệp. Đồng thời, triển khai xây dựng pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật đối với đề mục sở hữu trí tuệ và hoàn thành việc sửa đổi và ban hành các mẫu văn bản trong quá trình xử lý đơn sở hữu công nghiệp theo quy định của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP và Thông tư số 23/2023/TT-BKH&CN (tổng cộng 282 mẫu văn bản).

Cục cũng đã góp ý kiến cho 38 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo điều hành, gồm: 4 Luật, 15 Nghị định, 10 Thông tư, 9 Chương trình, Quyết định có nội dung về sở hữu trí tuệ; thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung về hoặc có liên quan đến sở hữu trí tuệ và kiến nghị xử lý vướng mắc, xử lý hiệu lực; thường xuyên hướng dẫn, giải đáp vướng mắc của các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp về các vấn đề liên quan đến bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nói chung và sở hữu công nghiệp nói riêng trong thực tiễn áp dụng pháp luật.



*Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ Lưu Hoàng Long phát biểu tại tọa đàm
Ảnh: <https://baochinhphu.vn>*

Công tác hội nhập và hợp tác quốc tế về sở hữu trí tuệ được duy trì, đóng góp tích cực vào thực hiện nhiệm vụ đối ngoại của đất nước, của Bộ KH&CN nói chung và của Cục nói riêng.

Tuy nhiên, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn gặp nhiều khó khăn khi hạ tầng công nghệ thông tin vận hành chưa ổn định, tình trạng tồn đọng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp, thiếu nhân lực...

Tại tọa đàm "Công tác thông tin, truyền thông về hoạt động sở hữu trí tuệ", tổ chức ngày 15/1, ông Lê Huy Anh, Phó Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH&CN) cho biết, năm 2024, mặc dù có nhiều thay đổi về cơ chế tài chính và mô hình tổ chức, Cục Sở hữu trí tuệ đã nỗ lực thực hiện được

khối lượng công việc rất lớn, khẳng định vai trò quan trọng của hoạt động sở hữu trí tuệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của đất nước.

Năm 2024, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp nhận 152.619 đơn các loại. Cục đã xử lý được 143.288 đơn (tăng 13,9% so với năm 2023), bao gồm: 87.048 đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (tăng 45,2% so với năm 2023).

Năm 2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã thực hiện rà soát để sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các Quy chế thẩm định đơn sở hữu công nghiệp. Đồng thời, triển khai xây dựng pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật đối với đề mục sở hữu trí tuệ và hoàn thành

việc sửa đổi và ban hành các mẫu văn bản trong quá trình xử lý đơn sở hữu công nghiệp theo quy định của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP và Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN (tổng cộng 282 mẫu văn bản).

Cục cũng đã góp ý kiến cho 38 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo điều hành, gồm: 4 Luật, 15 Nghị định, 10 Thông tư, 9 Chương trình, Quyết định có nội dung về sở hữu trí tuệ; thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung về hoặc có liên quan đến sở hữu trí tuệ và kiến nghị xử lý vướng mắc, xử lý hiệu lực; thường xuyên hướng dẫn, giải đáp vướng mắc của các Bộ,

ngành, địa phương và doanh nghiệp về các vấn đề liên quan đến bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nói chung và sở hữu công nghiệp nói riêng trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Công tác hội nhập và hợp tác quốc tế về sở hữu trí tuệ được duy trì, đóng góp tích cực vào thực hiện nhiệm vụ đối ngoại của đất nước, của Bộ KH&CN nói chung và của Cục nói riêng.

Tuy nhiên, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn gặp nhiều khó khăn khi hạ tầng công nghệ thông tin vận hành chưa ổn định, tình trạng tồn đọng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp, thiếu nhân lực...



Tọa đàm "Công tác thông tin, truyền thông về hoạt động sở hữu trí tuệ"

Ảnh: <https://baochinhphu.vn>

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ

Phát biểu tại tọa đàm, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ Lưu Hoàng Long nhấn mạnh những phương hướng, nhiệm vụ năm 2025. Trong đó có việc tham mưu xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tiếp tục hoàn thiện Đề án kiện toàn các đơn vị và nhân lực thuộc Cục theo tinh thần của Nghị quyết 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; có giải pháp thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao và có cơ chế khuyến khích người lao động...

"Chúng tôi đặc biệt chú trọng đẩy mạnh số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động; tăng cường xử lý đơn sở hữu công nghiệp, rà soát, sửa đổi, xây dựng các quy chế thẩm định đơn sở hữu công nghiệp, theo hướng tối ưu hóa quy trình, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong xử lý đơn", ông Lưu Hoàng Long nói.

Trong đó, Cục Sở hữu trí tuệ xây dựng và triển khai Kế hoạch xử lý đơn sở hữu công nghiệp nhằm thực hiện Nghị quyết số 100/2023/QH15 của Quốc hội, hướng đến năm 2026 đưa thời gian thẩm định đơn về đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Cục cũng sẽ tăng cường quản lý nhà nước về công tác phát triển tài sản trí tuệ; triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trong Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và Kế hoạch phối hợp hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý ra nước ngoài và các Chương trình quốc gia khác. Đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động nghiên cứu, đào tạo và tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ.

Với những kết quả đã đạt được và giải pháp đồng bộ trong thời gian tới từ thể chế, con người, hạ tầng, cơ sở vật chất,...

Cục Sở hữu trí tuệ kỳ vọng sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động và nâng tầm vị thế trong khu vực và trên thế giới.

Nguồn:

<https://baochinhphu.vn>

Ngày sở hữu trí tuệ thế giới

26/4/2025

Sở hữu trí tuệ và âm nhạc: Cảm nhận nhịp điệu của sở hữu trí tuệ Từ những giai điệu mời gọi chúng ta hòa chung bước nhảy đến những ca từ vang vọng cảm xúc, âm nhạc đã giúp cho mọi khía cạnh trong cuộc sống của chúng ta thêm phần phong phú. Âm nhạc là một hình thức biểu đạt sự sáng tạo mang tính toàn cầu và sở hữu trí tuệ đóng vai trò quan trọng để hỗ trợ tạo nên một không gian âm nhạc sôi động và đa dạng.

Sở hữu trí tuệ đã đưa âm nhạc ra vượt ra khỏi phạm vi của chính mình để hiện diện và thẩm thấu vào trong mọi lĩnh vực. Từ các lĩnh vực như phim ảnh, giải trí và công nghệ đến các lĩnh vực thời trang, trò chơi điện tử và cả hàng hóa tiêu dùng, quyền sở hữu trí tuệ tạo nên sợi dây kết nối giữa các ngành công nghiệp với âm nhạc, để từ đây việc hợp tác sáng tạo và đổi mới ấy trở thành nguồn lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nhịp điệu của âm nhạc cùng sở hữu trí tuệ vẫn luôn hiện hữu trong cuộc sống của chúng ta, ngay cả khi không hề được chúng ta nhận biết đến. Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 2025 nêu bật cách thức mà sự sáng tạo và sự đổi mới sáng tạo, với sự hậu thuẫn của quyền sở hữu trí tuệ, đã gìn giữ một nền âm nhạc phát triển mang lại lợi ích cho mọi người ở trên toàn thế giới. Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới kêu gọi

chúng ta cùng khám phá cách thức mà quyền sở hữu trí tuệ cùng với các chính sách đổi mới sáng tạo trao quyền cho các chủ thể sáng tạo, nhà đổi mới sáng tạo và doanh nhân để đem lại những ý tưởng mới cho ngành công nghiệp âm nhạc, bảo vệ các tác phẩm của nhà soạn nhạc, nhạc sĩ, người biểu diễn và tất cả những ai đã tạo nên những âm sắc làm rung động chúng ta.

Vào Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4, chúng ta tôn vinh sự đóng góp của các chủ thể sáng tạo, nhà sáng chế và doanh nhân, những người đã mở rộng giới hạn của sự sáng tạo và đổi mới sáng tạo để sáng tác ra các tác phẩm âm nhạc giúp đưa mọi người đến với nhau, khơi dậy những cảm xúc mạnh mẽ, định hướng cho sự thay đổi, và truyền cảm hứng cho một tương lai đổi mới sáng tạo hơn. Hãy tham gia Lễ kỷ niệm Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới WorldIPDay! Chúng ta hãy cùng tôn vinh Âm nhạc - Thứ ngôn ngữ toàn cầu và hãy cùng tôn vinh những chủ thể sáng tạo, nhà sáng chế và doanh nhân tài năng, những người sẽ tiếp tục phát triển những âm thanh, phong cách và công nghệ mới để định hình cho tương lai của âm nhạc và giúp chúng ta cảm nhận được nhịp điệu của sở hữu trí tuệ.

Nguồn: <https://www.ipvietnam.gov.vn>

Phê duyệt Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

Ngày 5/2, Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn đã ký Quyết định số 245/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử (NLNT) thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.



Bệnh viện Chợ Rẫy TP Hồ Chí Minh đưa hệ thống gia tốc xạ trị - xạ phẫu đa năng lượng VERSA HD vào điều trị. Ảnh: <https://khoahocphattrien.vn>

Mục tiêu tổng quát của Quy hoạch là đến năm 2030, hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách và cơ quan quản lý Nhà nước về NLNT được hoàn thiện phù hợp với thông lệ quốc tế. Đồng thời, một số lĩnh vực khoa học, công nghệ và ứng dụng năng lượng nguyên tử có thể mạnh vượt lên đạt trình độ tiên tiến trong khu vực; các hoạt động ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ được triển khai rộng rãi, hiệu quả trong các ngành. Quyết định phê duyệt quy hoạch cũng nêu rõ: “Khẩn trương hoàn thiện và phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân quốc gia để phục vụ triển khai Dự án hạt nhân Ninh Thuận và tiếp tục nghiên cứu, triển khai. Chương trình phát triển điện hạt nhân quốc gia; nghiên cứu, xây dựng định hướng đầy mạnh thăm dò, khai thác, chế biến và sử

dụng quặng phóng xạ phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.”

Trong tầm nhìn đến năm 2050, ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ và phát triển điện hạt nhân có đóng góp quan trọng và hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân; trình độ KH&CN hạt nhân và nhiều lĩnh vực ứng dụng năng lượng nguyên tử ngang bằng với mức trung bình của các quốc gia phát triển; làm chủ và từng bước tự chủ được các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, bảo đảm ứng dụng năng lượng nguyên tử có đóng góp hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Nguồn: <https://khoahocphattrien.vn>

Trao Giải thưởng Công nghệ số Make in Viet Nam 2024 cho các giải pháp xuất sắc

Bộ TT&TT vừa công bố và trao Giải thưởng sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam năm 2024 cho 71 giải pháp công nghệ số xuất sắc, mang tự hào trí tuệ Việt Nam.

Sự kiện này diễn ra trong khuôn khổ Diễn đàn quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ 6 được tổ chức ngày 15/1.

Theo Bộ TT&TT, hiện nay, doanh nghiệp công nghệ số ngày càng đóng vai trò chủ lực trong nền kinh tế. Năm 2024, tổng doanh thu công nghiệp công nghệ số ước đạt 157,984 tỷ USD, tăng 10,20% (so với 2023). Giá trị Việt Nam trong tổng doanh thu công nghiệp công nghệ số đạt 31,8%, tăng từ 21,35% vào năm 2019.

Tổng số nhân lực đạt 1,67 triệu người, tăng 67% so với năm 2019; toàn ngành có 73.788 doanh nghiệp đang hoạt động tăng 10,12% (so với 2023).

Việt Nam đang được xếp hạng đứng thứ 2 thế giới về xuất khẩu điện thoại di động thông minh; đứng thứ 5 thế giới về xuất khẩu linh kiện máy tính; đứng thứ 6 thế giới về xuất khẩu thiết bị máy tính; đứng thứ 8 thế giới về thiết bị linh kiện điện tử; đứng thứ 7 thế giới về gia công phần mềm.

Trong năm 2023, Bộ TT&TT cũng đã phát động chủ trương đưa doanh nghiệp công nghệ số ra nước ngoài, nhằm giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường, tăng trưởng doanh thu và khẳng định uy tín của thương hiệu sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam, khẳng định vị thế của công nghệ thông tin Việt Nam trên bản đồ thế giới, đóng góp giá trị cho ngành.

Theo số liệu tổng hợp, tính đến hết năm 2024, có gần 1.900 doanh nghiệp công nghệ số có doanh thu từ thị trường nước ngoài, tăng 26,67% so với năm 2023, với tổng doanh thu khoảng 11,5 tỷ USD tăng 53,3% so với năm 2023. Trong đó đã hình thành một số doanh nghiệp phần mềm lớn có khả năng cạnh tranh, cung cấp dịch vụ cho các thị trường hàng đầu thế giới như Mỹ, Nhật Bản, châu Âu...

Việc làm chủ các công nghệ số được xem là nền tảng quan trọng cho Việt Nam "cắt cánh" vươn lên, phát triển mạnh mẽ.

Giải thưởng Make in Viet Nam năm nay đã trao 7 giải Vàng cho 8

hạng mục giải thưởng trong nhiều lĩnh vực. Trong đó, hạng mục sản phẩm công nghệ số xuất sắc trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, giải Vàng đã được trao cho ứng dụng MyTV (VNPT), nền tảng học và luyện thi thông minh Prep (Công ty Prep) đạt giải Bạc và ứng dụng vnEdu Connect (VNPT) đạt giải Đồng.

Giải thưởng cũng đã tôn vinh 3 giải pháp công nghệ số xuất sắc nhất cho thị trường nước ngoài, bao gồm phần mềm công nghệ số Magic Tiles 3 (Amanotes Việt Nam), dịch vụ xuất khẩu phần mềm (Công ty VTI) và ứng dụng truyền hình giải trí TV360 (Viettel).

Nguồn: <https://baochinhphu.vn>



Tôn vinh các sản phẩm công nghệ số xuất sắc, mang tự hào trí tuệ Việt Nam

Ảnh: <https://baochinhphu.vn>

Thiết lập mạng quan trắc cảnh báo sớm bức xạ khu vực ASEAN

Mạng lưới các cơ quan pháp quy về năng lượng nguyên tử khu vực ASEAN đặt mục tiêu thiết lập một mạng lưới quan trắc, cảnh báo sớm bức xạ và kênh trao đổi dữ liệu có đủ năng lực phát hiện nhanh chóng và chính xác mọi mức tăng đáng kể về bức xạ hay chất phóng xạ bất kỳ trong môi trường. Hệ thống này sẽ cung cấp các cảnh báo kịp thời đến các quốc gia thành viên, hỗ trợ họ triển khai các biện pháp ứng phó sự cố, góp phần đảm bảo an toàn và an ninh hạt nhân trong khu vực.

Ngày 18/2/2025, tại Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân (KH&KTHN), Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam (NLNTVN) đã tổ chức Lễ tiếp nhận thiết bị thuộc Dự án "Thiết lập mạng quan trắc cảnh báo sớm bức xạ và kênh trao đổi dữ liệu khu vực ASEAN" thành phần tại Việt Nam do Liên minh châu Âu (EU) viện trợ không hoàn lại (Dự án EU-ASEANTOM).

Buổi tiếp nhận thiết bị có sự tham dự của: TS. Phạm Quang Minh - Phó Viện trưởng Viện NLNTVN, TS. Hoàng Sỹ Thân - Trưởng Ban Kế hoạch và Quản lý khoa học (KH&QLKH), PGS.TS. Phạm Đức Khuê - Viện trưởng Viện KH&KTHN, đại diện Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBX&HN), Công ty VINTECHS (đại diện Nhà thầu ENVINET GmbH, Đức), cùng các cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật của đơn vị.

Mạng lưới các cơ quan pháp quy

về NLNT trong khu vực ASEAN (ASEANTOM) đặt mục tiêu thiết lập một mạng lưới quan trắc, cảnh báo sớm bức xạ (EWRMN) và kênh trao đổi dữ liệu (ASEAN-RDEP) khu vực ASEAN có đủ năng lực phát hiện mọi mức tăng đáng kể về bức xạ hay chất phóng xạ bất kỳ trong môi trường và đưa ra cảnh báo tức thì đến các nước thành viên nhằm hỗ trợ các quốc gia thành viên ASEAN thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố một cách kịp thời và hiệu quả. Trên cơ sở hợp tác giữa EU và ASEANTOM, Dự án đã được EU phê duyệt và triển khai cung cấp các thiết bị đến 7 quốc gia (Campuchia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Thái Lan, Việt Nam). Trong khuôn khổ Dự án, Việt Nam được EU tài trợ 41 thiết bị quan trắc phóng xạ, trong đó 40 thiết bị quan trắc trên mặt đất và 01 thiết bị quan trắc trong môi trường nước (biển) cùng hệ thống máy chủ và phần mềm vận hành.



Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) giao Viện NLNTVN, Cục ATBXHN phối hợp cùng các đơn vị liên quan triển khai tiếp nhận, lắp đặt, đào tạo, vận hành hệ thống. Hiện nay, phần khảo sát các địa điểm quan trắc và tiếp nhận thiết bị đã hoàn thành, trong thời gian tới Viện KH&KTHN sẽ tiến hành các công việc tiếp theo là hoàn thiện hạ tầng, tham gia đào tạo, lắp đặt và vận hành hệ thống. Dự kiến việc thiết lập mạng quan trắc cảnh báo sớm bức xạ và kênh trao đổi dữ liệu khu vực ASEAN thành phần tại Việt Nam sẽ hoàn thành trong năm 2025. Tại sự kiện, sau khi nghe báo cáo tiến độ của các đơn vị trong quá trình thực hiện Dự án, TS. Phạm Quang Minh nhấn mạnh đề nghị các đơn vị tiếp tục tích cực triển khai để đưa hệ thống đi vào hoạt động bảo đảm tiến độ Dự án.

Trong những năm qua, ASEANTOM đã triển khai nhiều dự án

hợp tác hiệu quả với một số đối tác quốc tế như IAEA, EC, US. DOE... đặc biệt là dự án mạng lưới quan trắc phóng xạ cảnh báo sớm. Nhờ đó, Việt Nam nói riêng và cộng đồng ASEAN nói chung đã cùng nhau nâng cao năng lực khu vực trong lĩnh vực an toàn, an ninh, quan trắc và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân. IAEA, EU, US.DOE đã tích cực hỗ trợ các quốc gia ASEANTOM trong việc đào tạo và phát triển nhân lực, kỹ thuật trong lĩnh vực hạt nhân, đảm bảo mục tiêu sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình luôn được giữ vững trong kế hoạch hành động của Mạng lưới ASEANTOM. Với tư cách là thành viên của ASEANTOM, Việt Nam sẽ ngày càng tích cực phối hợp, đóng góp cho các nỗ lực chung vì mục đích xây dựng Mạng lưới ASEANTOM ngày càng phát triển mạnh mẽ, hiệu quả và bền vững./.

Nguồn: <https://www.most.gov.vn>

Bảo hộ nhãn hiệu: Bắt đầu từ cách đặt tên

Việc đặt tên nhãn hiệu có mức độ phân biệt mạnh là một trong những điều cần chú ý để tăng cơ hội đăng ký bảo hộ thành công, đồng thời giảm bớt rủi ro pháp lý trong quá trình sử dụng nhãn hiệu.



Chuỗi nhà hàng bán món Việt Nam do người Anh sáng lập đã đệ đơn xin từ bỏ nhãn hiệu “pho” . Ảnh: <https://khoa hocphattrien.vn>

Khi thông tin một nhà hàng phở tại Anh đăng ký bảo hộ nhãn hiệu “phở” (Pho) lan truyền rộng rãi trên mạng xã hội trong thời gian gần đây, một làn sóng phản nộ đã bùng lên. Bởi lẽ, phở là một trong những món ăn truyền thống nổi tiếng của Việt Nam. Nếu “phở” trở thành nhãn hiệu riêng của một nhà hàng, họ sẽ có quyền ngăn cấm các quán phở khác sử dụng từ “phở” trên biển hiệu.

Điều này đã xảy ra cách đây gần chục năm. Tháng 9/2013, Công ty Pho Holdings – nhân vật chính trong vụ

việc trên, đã yêu cầu một nhà hàng phở có tên “Mo Pho” (Mơ Phở) ở Anh phải đổi tên, với lập luận Pho Holdings đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu “Pho” vào năm 2005 nên họ là đơn vị duy nhất có thể sử dụng từ này trên nhãn hiệu nhà hàng. Sau đó, Pho Holdings rút lại quyết định, nhưng vẫn tiếp tục sử dụng nhãn hiệu “Pho” cho 45 nhà hàng phở trên khắp nước Anh.

Cuối cùng, “cuộc chiến” về nhãn hiệu phở cũng đi đến hồi kết. Trước sự phản đối mạnh mẽ của công

chúng, cách đây hơn một tuần, Pho Holdings đã nộp đơn yêu cầu hủy bỏ nhãn hiệu “Pho” lên Cơ quan sở hữu trí tuệ (SHTT) Vương quốc Anh. Quá trình này đã hoàn tất trong vòng hai ngày kể từ khi nộp đơn. Đến nay, “phở” không còn là nhãn hiệu độc quyền và bất cứ nhà hàng nào ở Anh cũng có thể sử dụng từ này mà không còn e ngại rủi ro pháp lý như trước đây.

“Cuộc chiến phở” kéo dài hơn một thập kỷ đã kết thúc, song những tranh luận về việc bảo hộ nhãn hiệu vẫn tiếp tục nảy sinh. Không ít người thắc mắc tại sao một tên gọi chung như “phở” lại được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu thành công. Bởi theo quy định trong Luật SHTT Việt Nam cũng như nhiều quốc gia trên thế giới, một trong những tiêu chí bắt buộc đối với một nhãn hiệu là phải có đủ chức năng phân biệt hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu đó với hàng hóa, dịch vụ cùng loại của các chủ thể khác. Bất cứ dấu hiệu, hình vẽ, tên gọi thông thường của hàng hóa/dịch vụ đã được sử dụng thường xuyên và thừa nhận rộng rãi trước ngày nộp đơn đều bị coi là không có khả năng phân biệt. Nếu theo quy định này, từ “phở” sẽ không đủ khả năng phân biệt để trở thành một nhãn hiệu. Tuy nhiên, cũng có ý kiến bên vực, cho rằng nhà hàng phở tại Anh đã đăng ký từ “Pho” chứ không phải “phở”, và từ “Pho” không

có nghĩa trong tiếng Anh. Hơn nữa, Cơ quan SHTT nước này cũng quy định ngay cả khi các từ nước ngoài được dịch sang tiếng Anh mang nghĩa mô tả hàng hóa, dịch vụ thì người tiêu dùng thông thường ở Anh không hiểu được điều này, và do đó, các từ này thường được coi là không mang tính mô tả, vẫn đáp ứng yêu cầu bảo hộ. Nhưng với nhiều người, lập luận này không đủ sức thuyết phục, bởi phở là một món ăn nổi tiếng, thậm chí còn được đưa vào từ điển Oxford vào năm 2007. Do vậy, khi đăng ký nhãn hiệu “Pho” cho quán phở thì hầu hết mọi người sẽ nghĩ đó là từ “phở” viết không dấu trong tiếng Anh.

Đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu

Đằng sau những cuộc thảo luận về “cuộc chiến phở” là sự phức tạp khi đăng ký nhãn hiệu chứa ngôn ngữ nước ngoài. Hầu hết các quốc gia trên thế giới, bao gồm Việt Nam, đều yêu cầu phải dịch nhãn hiệu chứa ngôn ngữ nước ngoài khi nộp đơn đăng ký bảo hộ. Dù đăng ký nhãn hiệu bằng tiếng Anh, tiếng Nhật hay bất cứ ngôn ngữ gì, người nộp đơn đều phải dịch các từ ngữ nước ngoài trong nhãn hiệu sang ngôn ngữ ở quốc gia đăng ký.

Đây sẽ là căn cứ để đánh giá nhãn hiệu đó có khả năng phân biệt hay không. Những từ có khả năng gây nhầm lẫn, hoặc là tên gọi chung sẽ không đáp ứng điều kiện bảo hộ. Chẳng hạn “Chat Noir” có nghĩa là “mèo đen” trong tiếng Pháp, đã từng bị từ chối đăng ký nhãn hiệu cho nước hoa “Eau De Cologne” ở Mỹ vì trước đó, đã có nhãn hiệu “Black Cat” (mèo đen) được đăng ký cho nước hoa. Hoặc “Chupa” có nghĩa là “kẹo que” trong tiếng Tây Ban Nha nên “Chupa Chups” không thể đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho kẹo que. Đến đây sẽ có người thắc mắc tại sao có những nhãn hiệu là tên gọi thông thường vẫn được bảo hộ, chẳng hạn thương hiệu Apple nổi tiếng về các sản phẩm công nghệ có nghĩa là “quả táo”, hay thuốc lá Camel có nghĩa là “lạc đà”... Nguyên nhân là do các nhãn hiệu này không sử dụng cho các sản phẩm, hàng hóa liên quan đến ý nghĩa tên nhãn hiệu, nếu Apple dùng cho táo hay các loại trái cây sẽ là chuyện khác. Cũng như nhiều doanh nghiệp trên thế giới, nhiều đơn vị ở Việt Nam từng vấp phải quy định này khi tiến ra thị trường nước ngoài. Tiêu biểu là trường hợp của Công ty CP Văn phòng phẩm Hồng Hà, khi nộp đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Mỹ cho các sản phẩm văn phòng phẩm vào năm 2006 đã bị từ chối với lý do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “Red

River” đã được đăng ký cho cùng nhóm hàng hóa tại nước này từ năm 1997. “Cơ quan sáng chế và nhãn hiệu Mỹ (USPTO) từ chối đăng ký nhãn hiệu ‘HỒNG HÀ, hình’ dựa trên cơ sở học thuyết tiếng nước ngoài tương đương (doctrine of foreign equivalents). Theo học thuyết này, các từ hoặc thuật ngữ nước ngoài sẽ không được đăng ký là nhãn hiệu tại Mỹ nếu trước đó có nhãn hiệu với nghĩa tiếng Anh tương đương đã được đăng ký cho sản phẩm liên quan và người tiêu dùng có khả năng dịch tiếng nước ngoài đó ra thành tiếng Anh tương đương”, theo thông tin trên trang web của Văn phòng luật sư Lê & Lê – đơn vị đại diện đăng ký nhãn hiệu cho Văn phòng phẩm Hồng Hà. “Trong trường hợp này, USPTO cho rằng ‘Hồng Hà’ được coi là thành phần nổi bật của nhãn hiệu xin đăng ký, tên ‘Hồng Hà’ là từ tiếng Việt của ‘Red River’. Do vậy, hai nhãn hiệu này được coi là tương tự nhau”. Dù vậy, sự tương đương về mặt ngữ nghĩa không quyết định tất cả. Trong quá trình thẩm định, nhãn hiệu sẽ được xem xét tổng thể chứ không riêng từng thành phần.

“Theo các nguyên tắc xét nghiệm nhãn hiệu tại Mỹ, khi đánh giá tính tương tự gây nhầm lẫn giữa các



Các nhà hàng phở thường kết hợp từ “phở” cùng các yếu tố khác để tạo thành nhãn hiệu có đủ khả năng phân biệt. Ảnh: Ông chủ quán Phở Thìn 13 Lò Đúc. Ảnh: <https://khoa hoc phat trien.vn>

nhãn hiệu cần phải xem xét, so sánh các nhãn hiệu dựa trên ấn tượng tổng thể từ cách phát âm, hình thức thể hiện, ngữ nghĩa của nó đến ấn tượng thương mại. Xét trên các phương diện này, nhãn xin đăng ký khác với nhãn hiệu đối chứng nhờ sự kết hợp với phần logo và các thành phần chữ khác”, theo công văn phúc đáp của Lê & Lê. “Sự tương tự về nghĩa có thể sẽ không còn có ý nghĩa nhiều trong việc đánh giá khả năng tương tự gây nhầm lẫn nếu các nhãn hiệu khác nhau về cách trình bày, cách phát âm hoặc các yếu tố khác.

Rõ ràng là nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm hai từ ‘Red’ và ‘River’ trong khi

đó nhãn hiệu xin đăng ký bao gồm cả phần từ và phần hình, phần từ thì gồm rất nhiều từ được phát âm khác với nhãn đối chứng”. Với lập luận của Văn phòng luật sư Lê & Lê, USPTO đã chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu này.

Để tránh những rủi ro pháp lý trong quá trình bảo hộ và khai thác nhãn hiệu, doanh nghiệp nên chú ý ngay từ bước đặt tên. Việc chọn những nhãn hiệu có khả năng phân biệt mạnh, đáp ứng các tiêu chí bảo hộ sẽ tạo thuận lợi cho quá trình đăng ký. Chẳng hạn, “nhãn hiệu tự tạo/tự đặt (fanciful/coined marks), được tạo nên bởi các từ không có bất kỳ nghĩa nào được xem là loại nhãn

hiệu có mức độ phân biệt cao nhất, như Exxon hay Kodak”, luật sư Lê Quang Vinh, Giám đốc Công ty SHTT Bross và cộng sự, giải thích. Bên cạnh đó, các loại nhãn hiệu khác sẽ có mức độ phân biệt thấp hơn bao gồm nhãn hiệu tùy ý (arbitrary marks), chứa từ ngữ có nghĩa trong một ngôn ngữ cụ thể nhưng lại được dùng cho hàng hóa/dịch vụ không liên quan đến nghĩa đó; hay nhãn hiệu gợi ý (suggestive mark), có gợi ý hoặc ám chỉ bản chất hoặc đặc tính của một loại hàng hóa dịch vụ nhưng thực tế lại không mô tả hàng hóa/dịch vụ đó, chẳng hạn như Airbus cho máy bay hoặc Coppertone gợi ý đến loại kem chống râm nắng... Điều này càng trở nên quan trọng khi xu hướng đặt tên nhãn hiệu bằng các từ nước ngoài, đặc biệt là tiếng Anh đang ngày càng gia tăng. “Cần thận trọng với tên thương hiệu có nghĩa tiêu cực hoặc mang bản chất mô tả hàng hóa ở ngôn ngữ khác tiếng Việt. Một thương hiệu mang tính mô tả trong ngôn ngữ nước ngoài ít phổ biến vẫn có thể được cấp vì thẩm định viên không tìm được căn cứ từ chối ở thời điểm xét nghiệm nhưng nó vẫn có thể bị hủy bỏ hiệu lực sau khi được bảo hộ. Ví dụ như nhãn hiệu Cotto bị hủy bỏ hiệu lực một phần đối với thiết bị vệ sinh vì Cotto trong tiếng Ý có nghĩa

là nung, gạch nung”, luật sư Lê Quang Vinh cho biết. Kể cả khi được bảo hộ, quá trình đăng ký những nhãn hiệu có khả năng phân biệt không mạnh sẽ phức tạp và tốn nhiều thời gian hơn. Chẳng hạn trường hợp nhãn hiệu “The Coffee House” của Công ty Trà Cà phê Việt Nam phải mất hơn tám năm mới được cấp văn bằng bảo hộ cho nhóm sản phẩm/dịch vụ quán cà phê, nhà hàng. Trong tiếng Anh, “Coffee House” có nghĩa là “quán cà phê”, mặc dù được cấp văn bằng, nhãn hiệu này cũng chỉ được bảo hộ tổng thể chứ không bảo hộ riêng dấu hiệu chữ “The Coffee House”.

Khi tên riêng biến thành tên chung Một nhãn hiệu nổi tiếng, được nhiều người biết đến có lẽ là mục tiêu mà hầu hết các doanh nghiệp đều hướng đến. Nhưng sự nổi tiếng có thể trở thành con dao hai lưỡi. Nếu nhãn hiệu nổi tiếng đến mức mọi người dùng tên nhãn hiệu thay cho tên gọi chung của mặt hàng đó, doanh nghiệp có nguy cơ đánh mất nhãn hiệu của chính mình. Chẳng hạn như trước đây nhiều người Việt Nam dùng từ “Honda” – nhãn hiệu xe máy nổi tiếng của Nhật Bản, để gọi xe máy nói chung. Nếu việc này tiếp diễn, rất có thể, “Honda” sẽ biến

thành từ đồng nghĩa với “xe máy” trong tâm trí của người Việt Nam, chẳng mấy ai nhớ rằng Honda vốn là một tên nhãn hiệu riêng.

Sự biến đổi từ một nhãn hiệu nổi tiếng thành tên thông thường không phải là điều hiếm gặp. “Tại thời điểm cấp bảo hộ, một dấu hiệu xin đăng ký có thể thỏa mãn chức năng chỉ dẫn nguồn gốc thương mại – điều kiện cần và đủ để được bảo hộ với tư cách là nhãn hiệu – nhưng vì nhiều lý do khác nhau, chẳng hạn như chủ sở hữu không kịp thời ngăn chặn hiện tượng nhãn hiệu đó trở thành tên thông thường (generic name) của hàng hóa/dịch vụ trong một khoảng thời gian đủ dài, dẫn đến nhãn hiệu đó mất tính chất phân biệt hàng hóa/dịch vụ mà hệ quả là nhãn hiệu đó không còn khả năng đóng vai trò là chỉ dẫn nguồn gốc nữa. Chẳng hạn như Aspirin, Escalator, Linoleum, Cellophane, Inox,... vốn đều là các nhãn hiệu được bảo hộ nhưng đã bị xem là mất chức năng nhãn hiệu ở một hoặc vài lãnh thổ”, luật sư Lê Quang Vinh cho biết.

Thoạt nghe có vẻ kỳ lạ song thực tế, rất nhiều nhãn hiệu nổi tiếng hiện nay bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ vì quá nổi tiếng đến mức trở thành tên gọi thông thường.

Chẳng hạn như Vaseline là thương hiệu gắn với sản phẩm sáp dưỡng ẩm nổi tiếng của tập đoàn Unilever. Nhiều người ở Việt Nam đã sử dụng từ “Vaseline” để chỉ các sản phẩm dưỡng ẩm nói chung. Do vậy, dù nộp rất nhiều đơn đăng ký nhưng đến nay, chưa có bất kỳ nhãn hiệu nào liên quan đến từ “Vaseline” của Unilever được bảo hộ tại Việt Nam.

Tình trạng tương tự cũng xảy ra với nhãn hiệu “Formica” của tập đoàn Formica, vốn dùng cho các sản phẩm gỗ phủ nhựa, từng bị từ chối đăng ký nhãn hiệu ở Việt Nam do bị coi là tên chung.

Ngay cả khi đã đăng ký thành công, doanh nghiệp vẫn phải chú ý theo dõi tình trạng sử dụng nhãn hiệu, kịp thời ngăn chặn việc “thông thường hóa” tên nhãn hiệu. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp giữ được nhãn hiệu trên thị trường, trong tâm trí người tiêu dùng, mà còn tránh bị “thu lại”. Bởi theo Luật SHTT sửa đổi lần gần đây nhất, nhãn hiệu đã đăng ký có thể bị chấm dứt hiệu lực nếu trở thành tên thông thường của hàng hóa, dịch vụ đăng ký cho chính nhãn hiệu đó.

Nguồn: <https://khoaocphattrien.vn>